

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2023/HS-ST

Ngày: 28/12/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trần Văn Tùng

Các Hội thẩm nhân dân: ông Phạm Ngọc Minh và bà Lê Thị Hương

- Thư ký phiên tòa: ông Đồng Mây Hồng Tuyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: bà Phạm Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 71/2023/HSST ngày 30 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Phạm Mai Tất T - Sinh năm: 1985, tại Ninh Thuận, Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố x, phường P1, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận; nơi tạm trú: Tổ a, thôn T, xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; Chỗ ở hiện nay: thôn T, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Phạm Tấn N (chết); Mẹ: Mai Thị Thanh Hương; Vợ: Dương Thị H, có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2015.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân:

Ngày 25/4/2000 bị Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận áp dụng biện pháp đưa vào Trường giáo dưỡng thời hạn 24 tháng theo Quyết định số 1168/QĐ;

Ngày 13/5/2003 bị Tòa án nhân dân thành phố P xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 44/2003/HSST;

Ngày 16/3/2005 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Thuận xử phạt 12 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án số 17/2005/HSST;

Ngày 05/02/2007 bị Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận áp dụng biện pháp đưa vào Trường giáo dưỡng thời hạn 24 tháng theo Quyết định số 57/QĐ- UBND ngày 02/02/2007;

Ngày 01/12/2017 bị Tòa án nhân dân TP. P, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 05 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án số 51/2017/HSST, chấp hành án tại Trại giam Sông Cái đến ngày 15/9/2020 chấp hành xong;

Ngày 05/3/2023 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N, tỉnh Khánh Hòa khởi tố, về tội “Cố ý gây thương tích” hiện nay chưa xét xử;

Ngày 03/4/2023 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N, tỉnh Khánh Hòa khởi tố, về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, hiện nay chưa xét xử.

Phạm Mai Tất T bị tạm giữ từ ngày 07/6/2023 đến ngày 16/6/2023 bị tạm giam, hiện đang tạm giam tại Nhà Tạm giữ Công an huyện N – Có mặt tại phiên tòa.

2. Bùi Văn C - Giới tính: Nam, Sinh năm: 1991, tại Ninh Thuận; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: thôn T, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; cha: Bùi N (chết); mẹ: Nguyễn Thị T; vợ, con: chưa có.

- Tiền án, tiền sự: Không.

Bùi Văn C bị tạm giữ từ ngày 07/6/2023 đến ngày 16/6/2023 bị tạm giam, hiện đang tạm giam tại Nhà Tạm giữ Công an huyện N – Có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Thị Thu Đ - Sinh năm: 1990, tại Ninh Thuận; Giới tính: Nữ; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố y, phường P, TP. P, tỉnh Ninh Thuận; Chỗ ở khi bị bắt: thôn T, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; cha: Nguyễn N (chết); mẹ: Nguyễn Thị L; chưa có chồng, có một người con sinh năm 2011.

- Tiền án: Ngày 16/11/2021 bị Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo bản án số 191/2021/HSST.

- Tiền sự: Không.

Nguyễn Thị Thu Đ bị tạm giữ từ ngày 08/6/2023 đến ngày 17/6/2023 bị tạm giam, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Thuận – Có mặt tại phiên tòa.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* anh Nguyễn Anh K – Sinh năm: 1997; địa chỉ: khu phố K, thị trấn K, huyện N1, tỉnh Ninh Thuận – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 05 phút ngày 07/6/2023, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Ninh Thuận phối hợp với Công an xã P bắt quả tang Bùi Văn C đang vận chuyển chất ma túy tại khu vực Đai liệt sĩ thuộc thôn T, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Tạm giữ của C 01 gói nilon được hàn kín bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, bên ngoài dán băng keo màu đen (ký hiệu M1), 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, loại bàn phím có gắn một sim, 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu trắng đen gắn 02 sim và 01 xe máy hiệu Wave màu đỏ, biển số 85F1 - 049.32. Bùi Văn C khai nhận: C được T nhờ mang ma túy đến Đai liệt sĩ thôn T bán cho K, trên đường đi giao ma túy thì bị bắt quả tang.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Thuận đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của C. Tại phòng cuối cùng trong nhà C có Phạm Mai Tất T và Nguyễn Thị Thu Đ, trên nền phòng có: 01 hộp nhựa màu đen bên trong có 01 gói nilon dạng miệng khếp dính viền màu đỏ đựng 03 gói nilon hàn kín chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M2.1), 01 đoạn ống nhựa một đầu hàn kín một đầu cắt nhọn; 01 vỏ chai nước Aqua Good trên nắp đục hai lỗ, một lỗ gắn 01 ống hút, một lỗ gắn nỏ thủy tinh bên trong dính chất màu nâu (ký hiệu M2.2); 01 hộp nhựa loại đựng tăm, trên nắp gắn 01 ống hút nước và 01 nỏ thủy tinh bên trong dính chất màu nâu và màu trắng (ký hiệu M2.3); 01 quạt ga; 01 (Một) kéo kim loại màu trắng; 01 ví da màu nâu bên trong có 8.000.000 đồng ; 01 điện thoại di động Samsung màu xanh lá cây; 01 điện thoại di động Samsung màu xanh đen có gắn ốp lưng nhựa; 01 điện thoại di động Samsung màu xanh da trời có gắn ốp lưng nhựa.

Quá trình điều tra chứng minh được: Vào tháng 5/2023, T đi từ thành phố N, tỉnh Khánh Hòa vào thành phố P, tỉnh Ninh Thuận để làm thuê. Do bản thân là người nghiện ma túy nên T vào Bến xe miền Đ thành phố Hồ Chí Minh mua một gói ma túy với giá 1.200.000 đồng mang về tỉnh Ninh Thuận để sử dụng và chia nhỏ ra bán cho người khác kiếm tiền tiêu dùng. Khoảng 22 giờ ngày 24/5/2023, do quen biết từ trước với T và có nhu cầu sử dụng ma túy nên Bùi Văn C liên hệ hỏi mua của T 01 gói ma túy đá với giá 300.000 đồng thì T đồng ý và hẹn C đến đường đê thuộc khu phố z, phường P1, thành phố P để nhận ma túy. Sau đó, C chuyển 300.000 đồng qua tài khoản ví điện tử MoMo cho T rồi đến chỗ hẹn gặp T lấy gói ma túy về sử dụng hết.

C biết T vào Ninh Thuận và không có chỗ ở nên cho T đến nhà C ở nhờ tại căn phòng sau cùng. Khi đến nhà C, T gọi điện rủ Nguyễn Thị Thu Đ đến nhà C sử dụng ma túy thì Đ đồng ý. Sau khi rủ Đ, T lấy ma túy ra rủ C sử dụng thì C đồng ý nhưng không có dụng cụ sử dụng ma túy nên T hỏi C thì C lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy của C có sẵn từ trước đưa cho T để T và C sử dụng ma túy, trong lúc T và C

sử dụng ma túy thì Đ đến sử dụng ma túy cùng T và C, đến ngày 05/6/2023 Đ chuyển đến ở chung với T tại nhà C. Tại nhà C, T còn 05 (năm) lần cung cấp chất ma túy để T, C và Đ sử dụng vào các ngày 28/5/2023; 30/5/2023, 02/6/2023, 04/6/2023 và ngày 06/6/2023. Tất cả các lần tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, T là người rủ rê, trực tiếp cung cấp ma túy, C là người giúp sức bằng việc cung cấp dụng cụ sử dụng ma túy, địa điểm sử dụng trái phép chất ma túy, những lần sử dụng ma túy, C và Đ không phải trả tiền cho T.

Quá trình điều tra chứng minh được để được sử dụng ma túy, C và Đ đã giúp T bán ma túy cho Nguyễn Anh K 03 lần/ 03 gói/ 1.400.000 đồng nhưng K đã nhận được 02 gói trả tiền 780.000 Đ (trong đó lần thứ hai còn nợ 120.000 đồng, lần thứ ba thì chưa nhận được ma túy và chưa giao tiền), cụ thể như sau:

Lần 1: Khoảng 15 giờ ngày 05/6/2023, K gọi điện cho T hỏi mua một gói ma túy đá với giá 500.000 đồng thì T đồng ý và nói K đến địa bàn xã P, huyện N để thực hiện việc mua bán ma túy. Sau đó, T nói C đi đến Đài liệt sĩ xã P đón K về nhà C. Tại đây, T bán cho K 01 gói ma túy đá, K trả cho T 500.000 đồng.

Lần 2: Khoảng 15 giờ ngày 06/6/2023, K gọi điện cho T hỏi mua một gói ma túy đá với giá 400.000 đồng thì T đồng ý và chuẩn bị sẵn 01 gói ma túy đá để bán cho K. Tuy nhiên, do chỉ còn 300.000 đồng nên K gọi điện lại nói cho T biết thì T đồng ý cho K nợ lại 100.000 đồng. Một lát sau, K gọi điện cho T địa điểm mua bán ma túy thì T nói Đ nghe máy và nói K đến Đài liệt sĩ xã P để thực hiện việc mua bán ma túy. Do C không có nhà nên T gọi điện cho C nói C về lấy 01 (Một) gói ma túy đi bán cho K rồi để gói ma túy đá chuẩn bị trước đó lên trên loa phát nhạc trong phòng và nói với Đ khi nào C về thì đưa gói ma túy cho C đi bán cho K. Do ngày 05/6/2023, Đ thấy T bán ma túy cho K và thấy T phân chia ma túy để chuẩn bị bán cho K nên biết rõ việc T bán ma túy nhưng vẫn đồng ý giúp T. T đi ngủ và nói Đ. Khi nào C về thì đưa 01 gói ma túy và điện thoại cho C đi giao ma túy cho K giúp T. Khi thấy C về đến nhà thì Đ đưa gói ma túy cho C, đọc số điện thoại của K cho C rồi nói C đi đến chỗ hẹn. Sau đó, C cầm theo điện thoại di động hiệu Nokia của T và mang gói ma túy đi đến Đài liệt sĩ xã P bán cho K, K trả cho C 280.000 đồng. C mang tiền và điện thoại về đưa cho T và nói cho T biết việc K dùng 20.000 đồng đồ xăng thì T đồng ý.

Lần 3: Khoảng 11 giờ 50 ngày 07/6/2023, K gọi điện cho T hỏi mua một gói ma túy đá với giá 500.000 đồng và trả số tiền 120.000 đồng còn nợ T thì T đồng ý nên hẹn K đến Đài liệt sĩ xã P để thực hiện việc mua bán ma túy. Sau đó, T gọi điện cho C về nhà rồi đưa cho C 01 gói ma túy cùng điện thoại di động hiệu Nokia màu đen loại bàn phím có số seri 355850090553776, gắn sim có số thuê bao 0567694500 và nói C đi đến Đài liệt sĩ xã P bán cho K. Sau khi nhận gói ma túy T đưa thì C dùng băng keo đen quấn xung quanh gói ma túy lại rồi điều khiển xe mô

tô biển số 85F1 - 049.32 đi đến chỗ hẹn K, trên đường đi thì C bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang nên chưa bán được ma túy cho K.

Tại Bản kết luận giám định số 135/KL-KTHS ngày 15/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Thuận kết luận:

Chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M 1, M2.1), chất màu nâu (ký hiệu M2.2), chất màu nâu và màu trắng (ký hiệu M2.3) gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định lần lượt là:

- M1 có khối lượng: 0,1955g (Không phải một chín năm năm gam);
- M2.1 có khối lượng: 0,2802g (Không phải hai tám không hai gam);
- M2.2 có khối lượng: 0,1009g (Không phải một không không chín gam);
- M2.3 có khối lượng: 0,1418 (Không phải một bốn một tám gam).

Tại Cáo trạng số 72/CT-VKS-HS ngày 28/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận truy tố: Phạm Mai Tất T và Bùi Văn C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 2 Điều 251 và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự; Truy tố Nguyễn Thị Thu Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ nguyên nội dung truy tố đối với các bị cáo theo bản cáo trạng và đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo như sau:

*** Đối với bị cáo Phạm Mai Tất T:**

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38 và điểm r, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Đề nghị mức hình phạt từ 07 đến 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Áp dụng: điểm a, b khoản 2 Điều 255; Điều 38; điểm r, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Đề nghị mức hình phạt từ 07 đến 08 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”;

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt chung của hai tội **từ 14 năm đến 16 năm tù.**

*** Đối với bị cáo Bùi Văn C:**

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38 và điểm r, s khoản 1 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Bùi Văn C từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Áp dụng: điểm a, b khoản 2 Điều 255; Điều 38; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Bùi Văn C từ 5 năm 06 tháng đến 06 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”;

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt chung của hai tội **từ 11 năm đến 12 năm tù.**

*** Đối với bị cáo Nguyễn Thị Thu Đ:**

Áp dụng: khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Đề nghị mức hình phạt từ **02 năm đến 02 năm 06 tháng** tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố, không có ý kiến tranh luận về tội danh, mức hình phạt theo đề nghị của Viện kiểm sát. Các bị cáo nói lời nói sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có lý do. Xét thấy, quá trình điều tra đã có lời khai, vắng mặt tại phiên tòa không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[3]. Về nội dung vụ án:

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan Điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập khách quan có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở xác định hành vi phạm tội của các bị cáo như sau:

[3.1]. *Đối với hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”:*

Bị cáo T là người nghiện ma túy nên tự mình mua ma túy về sử dụng, đồng thời chia nhỏ ra bán cho những người nghiện khác kiếm tiền. Trong thời gian từ ngày 24/5/2023 đến 07/6/2023, T đã thực hiện thành công 03 lần bán ma túy thu lợi bất chính số tiền 1.080.000 đồng, lần thứ 4 thì bị bắt quả tang. Trong những lần bán trái phép chất ma túy có sự giúp sức của bị cáo C và bị cáo Đ, cụ thể như sau:

Lần 1: Khoảng 22 giờ ngày 24/5/2023 (trước khi T về nhà C ở) T bán cho C một lượng ma túy với giá 300.000 đồng, đã giao ma túy và nhận tiền.

Lần 2: Vào khoảng 15 giờ ngày 05/6/2023, T bán cho Nguyễn Anh K một lượng ma túy trị giá 500.000 đồng, đã giao ma túy và nhận tiền. Lần này, C giúp sức cho T trở K về nhà C để T giao ma túy cho K và thu tiền;

Lần 3: Vào khoảng 15 giờ ngày 06/6/2023, K liên lạc với T mua ma túy thì T đồng ý. Sau đó K liên hệ với T để nhận ma túy thì T nói Đ nghe máy và hướng dẫn K đến địa điểm nhận ma túy. T chuẩn bị một gói ma túy để trên loa phát nhạc trong phòng và nói với Đ khi nào C về thì lấy ma túy đưa cho C đi giao cho K, sau đó Đ lấy gói ma túy giao cho C đi giao cho K, đã giao ma túy và nhận tiền.

Lần 4: Khoảng 11 giờ 50 phút, ngày 07/6/2023 K gọi điện cho T hỏi mua 500.000 đồng ma túy thì T đồng ý và hẹn K đến địa điểm giao ma túy. Sau đó, T gọi điện cho C về nhà rồi đưa ma túy cho C đi giao cho K, trên đường đi giao ma túy thì bị bắt quả tang.

Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa có đủ cơ sở xác định: T, C, Đ không có sự bàn bạc cùng nhau mua ma túy về để bán kiếm tiền. Việc mua bán ma túy là do T trực tiếp thực hiện, Đ và C để được T cho ma túy sử dụng nên giúp T đi giao ma túy cho người mua cụ thể: C giúp T 03 lần vào các ngày 05, 06 và 07 tháng 6 năm 2023; Đ giúp T 01 lần vào ngày 06/6/2023.

Như vậy, T phải chịu trách nhiệm hình sự về 04 lần bán trái phép chất ma túy. Hành vi giúp sức của C và Đ chỉ phải chịu trách nhiệm đối với những lần giúp cho T (C 03 lần, Đ 01 lần).

Từ sự phân tích trên có đủ cơ sở kết luận: Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố Phạm Mai Tất T và Bùi Văn C đồng phạm về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 và Nguyễn Thị Thu Đồng về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3.3]. Về hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”:

Ngoài hành vi mua bán trái phép chất ma túy thì T, C còn nhiều lần tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà C vào các ngày 28/5/2023, 30/5/2023, 02/6/2023, 04/6/2023, 06/6/2023. Trong đó, T là người rủ rê, cung cấp chất ma túy, C là người cung cấp dụng cụ sử dụng ma túy và địa điểm sử dụng ma túy để T, C và Đ cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy.

Hành vi cung cấp ma túy của T; cung cấp dụng cụ sử dụng chất ma túy và địa điểm sử dụng chất ma túy của C đã phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp phạm tội từ 02 lần trở lên và đối với 02 người trở lên quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự như cáo trạng truy tố là có căn cứ.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo T, C: không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Đ có một tình tiết tăng nặng “tái phạm” (Bản án số 191/2021/HSST, ngày 16/11/2021 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Ninh Thuận) quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo có chung tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo T và C còn được áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho cả hai tội là tự thú hành vi phạm tội trước khi bị bắt quả tang quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài những tình tiết trên, bị cáo T có cha là người có công với cách mạng (thương binh) nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5]. Quyết định hình phạt đối với các bị cáo:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy đồng thời là nguyên nhân gây ra nhiều tệ nạn xã hội và các tội phạm khác. Xét cần phải xử lý nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới các tác dụng dè dặt, giáo dục các bị cáo ý thức chấp hành pháp luật và các quy tắc của cuộc sống đồng thời các tác dụng đấu tranh và phòng chống tội phạm.

Đối với tội “Mua bán trái phép chất ma túy” đây là vụ án đồng phạm giản đơn, T có vai trò chính vì là người mua ma túy về chia nhỏ ra bán, C và Đ là người giúp sức, trong đó C giúp sức tích cực hơn so với Đ. Do đó, khi quyết định hình phạt đối với T và C phải nghiêm khắc hơn.

Đối với tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, T là người cung cấp ma túy, C là người cung cấp dụng cụ sử dụng ma túy và địa điểm sử dụng ma túy. Tuy nhiên mỗi lần tổ chức sử dụng ma túy T là người rủ rê, lôi kéo nên khi quyết định hình phạt đối với T nghiêm khắc đối với C.

Xét các bị cáo T và C đều có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, tuy nhiên bị cáo T có nhân thân xấu, nhiều lần bị kết án và bị xử lý hành chính về hành vi trái pháp luật lại tiếp tục phạm tội rất nghiêm trọng nên không áp dụng Điều 54 khi quyết định hình phạt đối với bị cáo T. Đối với bị cáo C, bị cáo có nhân thân tốt, đồng phạm với vai trò là người giúp sức nên khi quyết định hình phạt được áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về biện pháp tư pháp:

Đối với số lượng ma túy còn lại sau giám định và toàn bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy;

Đối 01 (Một) điện thoại di động Nokia màu đen loại bàn phím có số seri 355850090553776, gắn sim có số thuê bao 0567694500. Đây là điện thoại T dùng thực hiện hành vi phạm tội, còn giá trị sử dụng nên tịch thu sung quỹ nhà nước;

Đối với 01 điện thoại di động OPPO màu đen - trắng loại cảm ứng có số IMEI 867791047037755, đây là tài sản của C không dùng vào mục đích phạm tội nên trả lại cho bị cáo C.

Đối với 01 điện thoại di động Samsung màu xanh đen có gắn ốp lưng nhựa, mặt khóa màn hình là 150217, số IMEI 1 354565115287934/01, số IMEI 2 354565115287932/01; 01 điện thoại di động Samsung màu xanh da trời có gắn ốp lưng nhựa, mặt khóa màn hình 221985, số IMEI 1: 358475772823839/01, số IMEI 2: 359111892823834/01 và 01 ví da màu nâu. Đây là tài sản của T, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho T.

Đối với 01 điện thoại di động Samsung màu xanh lá cây, mặt kính phía sau bị nứt vỡ, không mở được nguồn, trong khe sim có gắn sim Vinaphone, số ghi trên sim 89840200011242570222. Đây là tài sản của Đ không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho Đ.

Đối với số tiền thu lợi bất chính từ hành vi bán trái phép chất ma túy là 1.080.000 đồng, buộc bị cáo T có nghĩa vụ nộp lại, tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Quá trình điều tra thu giữ của T số tiền 8.000.000 đồng, Hội đồng xét xử tiếp tục tạm giữ để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án đối với bị cáo T, số tiền còn lại sau khi thực hiện xong nghĩa vụ thi hành án được trả lại cho bị cáo.

Đối với Nguyễn Anh K dùng tiền mua ma túy của T nhưng còn thiếu 120.000 đồng. Đây là tiền sử dụng vào mục đích trái pháp luật nên buộc K phải nộp lại, tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[10]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Mai Tất T phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy và Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

- Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm r, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Mai Tất T: 07 (bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

- Áp dụng: điểm a, b khoản 2 Điều 255; Điều 38; điểm r, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Mai Tất T: 07 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”;

- Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của các tội, buộc bị cáo Phạm Mai Tất T chấp hành hình phạt chung là **14(mười bốn) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 07/6/2023).

2. Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn C phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy và Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

- Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn C 05 (năm) 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

- Áp dụng: điểm a, b khoản 2 Điều 255; Điều 38; điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn C: 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”;

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Bùi Văn C chấp hành hình phạt chung là **11 (mười một) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 07/6/2023).

3. Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Thị Thu Đ phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng: khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Thu Đ: **02 (hai) năm tù** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 08/6/2023).

*** Biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tuyên tịch thu, tiêu hủy số lượng ma túy còn lại sau giám định, bao gói gửi giám định và các dụng cụ dùng vào việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy gồm:

- Khối lượng mẫu M1: 0,1230 gam;

- Khối lượng mẫu M2: 0,1538g

- Toàn bộ bao gói gửi đến giám định hoàn lại theo kết luận giám định số 135/KT-KTHS ngày 15/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Thuận.

- 01 hộp nhựa màu đen bên trong có 01 đoạn ống nhựa một đầu hàn kín, một đầu cắt nhọn, 01 quẹt ga, 01 kéo kim loại màu trắng.

- 01 vỏ chai nước Aqua Good trên nắp gắn 01 ống hút;

- 01 hộp nhựa loại đựng tăm trên nắp gắn 01 ống hút;

- 02 nỏ thủy tinh.

Tuyên tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động Nokia màu đen loại bàn phím có số seri 355850090553776, gắn sim có số thuê bao 0567694500.

Tuyên trả lại cho bị cáo Bùi Văn C: 01 điện thoại di động OPPO màu đen - trắng loại cảm ứng có số IMEI 867791047037755, gắn sim có số thuê bao 0818062683, 0924022167;

Tuyên trả lại cho bị cáo Phạm Mai Tất T:

- 01 (Một) điện thoại di động Samsung màu xanh đen có gắn ốp lưng nhựa, mặt khóa màn hình là 150217, gắn sim có số thuê bao 0905344615, số IMEI 1 354565115287934/01, số IMEI 2 354565115287932/01

- 01 điện thoại di động Samsung màu xanh da trời có gắn ốp lưng nhựa, mặt khóa màn hình 221985, số IMEI 1: 358475772823839/01, số IMEI 2: 359111892823834/01;

- 01 ví da màu nâu.

Tuyên trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Thu Đ: 01 điện thoại di động Samsung màu xanh lá cây, mặt kính phía sau bị nứt vỡ, không mở được nguồn, trong khe sim có gắn sim Vinaphone, số ghi trên sim 89840200011242570222.

Tòa bộ các vật chứng được bảo quản tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện N theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 30/11/2023.

Tuyên buộc bị cáo Phạm Mai Tất T: phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 1.080.000 đồng (một triệu không trăm tám mươi nghìn đồng), tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Tiếp tục tạm giữ số tiền 8.000.000 đồng thu giữ của bị cáo Phạm Mai Tất T, đang được gửi tại Kho bạc Nhà nước huyện N theo ủy nhiệm chi số 14 lập ngày 04/12/2023 để đảm bảo thi hành án (Khi thi hành án, Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền khấu trừ các khoản nghĩa vụ bị cáo Phạm Mai Tất T phải nộp, số tiền còn lại nếu có thì trả lại cho bị cáo Phạm Mai Tất T).

Tuyên buộc anh Nguyễn Anh K: phải nộp lại số tiền 120.000 đồng (một trăm hai mươi nghìn đồng), tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

* *Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo: Phạm Mai Tất T, Bùi Văn C và Nguyễn Thị Thu Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

* *Quyền kháng cáo:* Các bị cáo có mặt tại phiên tòa, quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 28/12/2023). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện N;
- Công an huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Tùng